

TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ DỪNG 6 PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2023

Chiều nay, 02/02/2023, Hội đồng Tuyển sinh trường Đại học Quốc tế (ĐHQG-HCM) đã họp và quyết định sẽ tiếp tục dùng 6 phương thức để xét tuyển sinh đại học năm 2023. Trong đó, phương thức 1 (xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông) có chỉ tiêu cao nhất.

1. Các phương thức xét tuyển:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT)

Chỉ tiêu: 50% – 70%

– Mã phương thức: 100

– Đối tượng xét tuyển: Thí sinh đã tham gia và hoàn thành kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023.

– Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét tổng điểm của 03 môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 theo tổ hợp xét tuyển do thí sinh đăng ký.

+ Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

Chứng chỉ IELTS Academic	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm quy đổi
≥ 6.0	60 – 78	10
5.5	46 – 59	8,5
5.0	35 – 45	7,5
≤ 4.5		Không quy đổi

Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)

Chỉ tiêu: 5% – 15%

- Mã phương thức: 302
- Đối tượng xét tuyển: Học sinh giỏi tốt nghiệp THPT 2023 của các trường trong danh sách do ĐHQG-HCM công bố (*danh sách sẽ thông báo sau*).
- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

+ Tốt nghiệp THPT năm 2023.

+ Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong 3 năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12; hoặc là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

+ Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của tổ hợp xét tuyển do thí sinh đăng ký.

+ Thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng vào các ngành của trường Đại học Quốc tế. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

+ Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

Chứng chỉ IELTS Academic	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm quy đổi
≥ 6.0	60 – 78	10
5.5	46 – 59	8,5

5.0	35 – 45	7,5
≤ 4.5		Không quy đổi

+ Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển, trường sẽ xét tiêu chí phụ là điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS (≥ 6.0) hoặc TOEFL iBT (60 – 78) của thí sinh.

Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng

- **Chỉ tiêu: 1%**

– **Phương thức 3.1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)

- Mã phương thức: 301
- Thực hiện theo kế hoạch, quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

– **Phương thức 3.2:** Ưu tiên xét tuyển thẳng thí sinh giỏi nhất trường THPT năm 2023

- Mã phương thức: 303
- Đối tượng xét tuyển: Áp dụng cho các trường THPT bao gồm trường Tiểu học-THCS-THPT, trường THCS-THPT và trường THPT, không bao gồm các trung tâm giáo dục thường xuyên.

+ Hiệu trưởng/Ban Giám hiệu giới thiệu 01 thí sinh giỏi nhất trường THPT theo các tiêu chí sau:

+ Tiêu chí chính:

- Học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm
- Điểm trung bình cộng học lực 3 năm THPT thuộc nhóm 3 học sinh cao nhất.

+ Tiêu chí kết hợp:

- Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố giải Nhất, Nhì, Ba (chọn giải thưởng cao nhất đạt được ở THPT).
- Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

- Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học
- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển các thí sinh được giới thiệu theo các tiêu chí đã được quy định theo chỉ tiêu đã phân bổ. Hội đồng tuyển sinh xem xét bổ sung thêm tiêu chí phù hợp trong quá trình xét tuyển.

Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá Năng lực (ĐGNL) do ĐHQG-HCM hoặc ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQG-HN) (thông báo chính thức sau khi có quy định của ĐHQG-HCM)

– **Chỉ tiêu: 10% – 45%.**

- Mã phương thức: 401
- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQG-HCM hoặc ĐHQG-HN tổ chức năm
- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét theo kết quả kỳ thi ĐGNL từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành.

+ Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

Phương thức 5: Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài hoặc thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ quốc tế

Chỉ tiêu: 5% – 10%.

- Mã phương thức: 500
- Đối tượng xét tuyển:
 - Thí sinh, là người nước ngoài hoặc người Việt Nam, đã tốt nghiệp THPT do nước ngoài cấp bằng tại Việt Nam hoặc tốt nghiệp chương trình THPT nước ngoài theo danh mục tại *Phụ lục* (các trường THPT không liệt kê tại *Phụ lục* sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét và phê duyệt theo từng trường hợp).
 - Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ quốc tế: SAT – Scholastic Assessment Test; ACT – American College Testing; IB – International Baccalaureate; A- Level – Cambridge International Examinations A-Level; ATAR – Australian Tertiary Admission Rank,

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét tuyển chương trình trong nước:

. Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển (1): Điểm trung bình học tập (GPA) của 03 năm học từ loại Khá trở lên.

. Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển (2): Điểm tối thiểu được quy định như sau (*)

Chứng chỉ quốc tế	Điểm tối thiểu	Thang điểm
SAT – Scholastic Assessment Test	500 mỗi phần thi	1.600
ACT – American College Testing	19	36
IB – International Baccalaureate	26	42
A-Level – Cambridge International Examinations A-Level	B-A*	E-A*
ATAR – Australian Tertiary Admission Rank	75	99.95

(Các chứng chỉ quốc tế khác chưa được thể hiện trong bảng trên sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét và phê duyệt theo từng trường hợp).

+ Xét tuyển chương trình liên kết: phỏng vấn đối tượng xét tuyển phù hợp.

Phương thức 6: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (phương thức này chỉ áp dụng cho các chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài)

Chỉ tiêu: 10% – 20%.

- Mã phương thức: 200

- Đối tượng xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp
- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình của 03 môn của 03 năm học THPT theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có).

+ Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển, trường sẽ xét tiêu chí phụ là điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS (≥ 6.0) hoặc TOEFL iBT (60- 78) của thí sinh.

+ Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng xét tuyển. Thí sinh chỉ trúng tuyển 01 nguyện vọng cao nhất.

+ Đối với thí sinh đăng ký tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh, nếu thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic hoặc TOEFL iBT thì được quy đổi điểm trung bình môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

Chứng chỉ IELTS Academic	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm quy đổi
≥ 6.0	60 – 78	10
5.5	46 – 59	8,5
5.0	35 – 45	7,5
≤ 4.5		Không quy đổi

2. Thông tin các ngành xét tuyển

Mã trường: QSQ

Các ngành đào tạo do Đại học Quốc tế cấp bằng:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
------------	-----------------	------------------	-------------------------

1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển D01, D09, D14, D15
2	7340101	Quản trị Kinh doanh	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
3	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
4	7340301	Kế toán	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
5	7310109	Kinh tế số (<i>dự kiến</i>)	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
6	7420201	Công nghệ Sinh học	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07
7	7440112	Hóa học (Hóa sinh)	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07
8	7540101	Công nghệ Thực phẩm	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D07

9	7460112	Toán ứng dụng (Kỹ thuật Tài chính và Quản trị rủi ro)	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
10	7460201	Thống kê (Thống kê ứng dụng) (<i>dự kiến</i>)	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
11	7460108	Khoa học Dữ liệu	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
12	7480201	Công nghệ Thông tin	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
13	7480101	Khoa học Máy tính	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
14	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01
15	7520118	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01.
16	7520212	Kỹ thuật Y Sinh	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07
17	7520121	Kỹ thuật Không gian	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, A02, D90.

18	7520320	Kỹ thuật Môi trường	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A02, B00, D07.
19	7520301	Kỹ thuật Hóa học	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D07
20	7520207	Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D01
21	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D01
22	7580201	Kỹ thuật Xây dựng	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D07

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
23	7580302	Quản lý Xây dựng	Phương thức 1 và 2: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07.

Các ngành đào tạo liên kết với Đại học nước ngoài:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
------------	-----------------	------------------	-------------------------

1	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Nottingham (UK)		
1.1	7480201_UN	Công nghệ Thông tin	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
1.2	7340101_UN	Quản trị Kinh doanh	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
1.3	7420201_UN	Công nghệ Sinh học	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07
1.4	7520207_UN	Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D01
1.5	7540101_UN	Công nghệ Thực phẩm	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D07
2	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH West of England (UK)		
2.1	7480201_WE2	Công nghệ Thông tin (2+2)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01

2.2	7340101_WE2	Quản trị Kinh doanh (2+2)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
2.3	7520207_WE2	Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D01
2.4	7420201_WE2	Công nghệ Sinh học (2+2)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07
2.5	7220201_WE2	Ngôn ngữ Anh (2+2)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển D01, D09, D14, D15
3	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Auckland University of Technology (New Zealand)		
3.1	7340101_AU	Quản trị Kinh doanh	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
4	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH New South Wales (Australia)		
4.1	7340101_NS	Quản trị kinh doanh	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07.

5	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH SUNY Binghamton (USA)		
5.1	7480106_SB	Kỹ thuật Máy tính	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
5.2	7520118_SB	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01
5.3	7520207_SB	Kỹ thuật Điện tử	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, B00, D01.
6	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Houston (USA)		
6.1	7340101_UH	Quản trị Kinh doanh	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
7	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH West of England (UK) (4+0)		

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
7.1	7340101_WE4	Quản trị kinh doanh (4+0)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét

			tuyển A00, A01, D01, D07.
7.2	7220201_WE4	Ngôn ngữ Anh (4+0)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển D01, D09, D14, D15
7.3	7420201_WE4	Công nghệ Sinh học định hướng Y sinh (4+0)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, B00, B08, D07.
7.4	7480201_WE4	Công nghệ Thông tin (4+0)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
8	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH West of England (UK) (3+1)		
8.1	7220201_WE3	Ngôn ngữ Anh (3+1)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A01, B08, D01, D07
9	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Deakin (Úc)		
9.1	7480201_DK2	Công nghệ Thông tin (2+2)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01

9.2	7480201_DK3	Công nghệ Thông tin (3+1)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
9.3	7480201_DK25	Công nghệ Thông tin (2.5+1.5)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
10	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Andrews (USA)		
10.1	7340101_AND	Quản trị Kinh doanh (4+0)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07
11	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Turku (Phần Lan)		
11.1	7480201_TUR	Công nghệ Thông tin (Chuyên ngành Quản lý An ninh mạng, 2+1)	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01
12	Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Lakehead (Canada)		
12.1	7340101_LU	Quản trị Kinh doanh	Phương thức 1, 2 và 6: Tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D07